

BÀN VỀ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) TẠI QUẢNG NINH

ThS. BÙI TUẤN ANH

Sở Kế hoạch Đầu tư Quảng Ninh

Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh về môi trường kinh doanh của Việt Nam (PCI) là kết quả hợp tác nghiên cứu giữa Dự án Nâng cao Năng lực Cạnh tranh Việt Nam (VNCI) và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Chỉ số PCI được xây dựng với mục tiêu giúp lý giải nguyên nhân tại sao một số tỉnh thành của đất nước lại tốt hơn các tỉnh thành khác về sự phát triển năng động của khu vực kinh tế dân doanh, tạo việc làm và tăng trưởng kinh tế. Bằng cách thực hiện điều tra đối với doanh nghiệp dân doanh để tìm hiểu về sự đánh giá của doanh nghiệp đối với môi trường kinh doanh ở địa phương và kết hợp dữ liệu điều tra với các số liệu so sánh thu thập được từ các nguồn chính thức về điều kiện ở địa phương.

Kết quả xếp hạng chỉ số PCI năm 2009, trong số 63 tỉnh, thành phố được điều tra và đánh giá, Quảng Ninh đạt 60,81 điểm, xếp thứ 26/63, thuộc nhóm các tỉnh xếp hạng "Tốt". Như vậy, so với năm 2008, mặc

dù chỉ số PCI của Quảng Ninh chỉ tăng 1 bậc, tuy nhiên Quảng Ninh đã lọt vào nhóm "Tốt". Đây thực sự là một sự nỗ lực lớn của lãnh đạo tỉnh trong thời gian qua. So với 9 địa phương trong khu vực đồng bằng sông Hồng, năm 2009 Quảng Ninh đứng thứ 4 sau các tỉnh: Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên.

Bảng 1.

Năm	Thứ hạng	Điểm số	Nhóm
2009	26	60,81	Tốt
2008	27	54,70	Khá

Năm 2009, số lượng doanh nghiệp của Quảng Ninh được gửi phiếu điều tra là 700 và số doanh nghiệp phản hồi là 174, đạt tỷ lệ 24,86 %, tỷ lệ này giảm so với năm 2008 (134/500 doanh nghiệp tương đương 26,8 %). So với năm 2008, trong 9 chỉ số thành phần PCI, Quảng Ninh có 5 chỉ số tăng điểm và 4 chỉ số giảm điểm, cụ thể như Bảng 2.

Bảng 2.

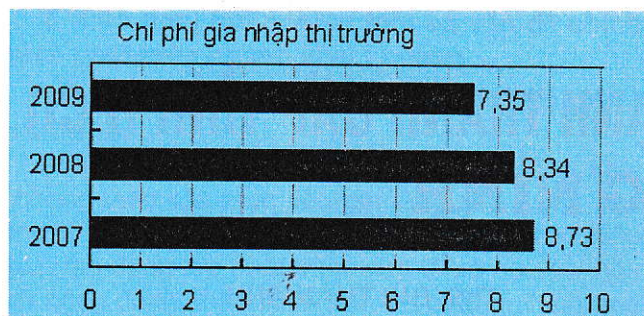
Tên chỉ số thành phần	Năm 2008	Năm 2009	Chênh lệch
Chi phí gia nhập thị trường	8,34	7,53	- 0,81
Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất	6,74	4,76	- 1,98
Tính minh bạch khả năng tiếp cận thông tin.	5,53	6,39	0,86
Chi phí về thời gian và việc thực hiện các quy định của nhà nước	5,61	6,90	1,29
Chi phí không chính thức	6,86	6,49	- 0,37
Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh	6,06	5,90	- 0,16
Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	3,22	4,86	1,64
Đào tạo lao động	4,31	5,20	0,89
Thiết chế pháp lý	5,40	5,54	0,14

Ghi chú: Bao gồm Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Hải Dương, Quảng Ninh, Hưng Yên, Bắc Ninh và Vĩnh Phúc.

Trong tình hình nền kinh tế thế giới đang suy thoái, giá cả biến động không ngừng, thì kết quả chỉ số PCI của tỉnh Quảng Ninh đạt được trong năm 2009 rất đáng khích lệ. Đặc biệt là các chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin; Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước; Đào tạo lao động và Thiết chế pháp lý đều được cải thiện mạnh mẽ. Tuy nhiên có 2 chỉ số: Chi phí gia nhập thị trường

và Tiếp cận đất đai đều giảm mạnh, đây thực sự là thách thức của Quảng Ninh trong thời gian tới.

Trong hai chỉ số giảm điểm năm 2009 thì Chỉ số chi phí gia nhập thị trường là chỉ số giảm điểm liên tiếp trong 2 năm. Do đó có thể thấy đây là một chỉ số mà tỉnh Quảng Ninh cần phải tích cực nỗ lực hơn nữa trong thời gian tới mới có thể cải thiện được thứ bậc xếp hạng của mình.



H.1. Chi phí gia nhập thị trường tại tỉnh Quảng Ninh trong ba năm 2007-2009

Để cải thiện chỉ số này trong thời gian qua tỉnh Quảng Ninh đã triển khai hàng loạt các biện pháp. Đặc biệt là việc áp dụng hình thức Đăng ký kinh doanh qua mạng. Quảng Ninh là tỉnh đi đầu trong việc áp dụng hình thức ĐKKD qua mạng (chính thức từ 01/4/2008). Đây được coi là bước tiến đáng kể trong việc áp dụng công nghệ thông tin và trợ giúp pháp lý, giúp tổ chức và cá nhân giảm đáng kể chi phí gia nhập thị trường.

Việc ban hành và thành lập Tổ công tác liên thông đã đóng góp tích cực vào việc cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian và tiết kiệm chi phí cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình làm thủ tục. Ví dụ: trước đây, để làm thủ tục ĐKKD, tổ chức, cá nhân phải làm việc với 3 cơ quan tại 3 địa điểm khác nhau là Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan Thuế, cơ quan Công an để có mã số doanh nghiệp, mã số thuế, con dấu. Tuy nhiên, hiện nay, tổ chức và cá nhân chỉ cần đến Bộ phận Một cửa liên thông để làm các thủ tục này và nhận kết quả tại đây. Quảng Ninh cũng là tỉnh tiên phong triển khai thực hiện Thông tư 05 về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo luật doanh nghiệp. Từ đó rút ngắn thời gian ĐKKD xuống còn 5 ngày làm việc, với 1 bộ hồ sơ; giảm thời gian đi lại từ 6 lần xuống còn 2 lần.

Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 vào công tác quản lý nhà nước đặc biệt là thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đã giảm bớt thời gian cho các doanh nghiệp. Đặc biệt là việc phối hợp cùng với Dự án ASMED-UNIDO "Hỗ trợ thành lập cơ cấu trợ giúp DNNVV cấp quốc gia và cấp tỉnh", ngày 7/11/2008 Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh đã thành lập và vận hành Phòng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp. Như vậy, Quảng Ninh là một trong 4 tỉnh thành phố trong cả nước có phòng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp.

Tuy nhiên hiệu quả từ việc triển khai đồng loạt các biện pháp trên vẫn chưa thực sự có thể cải thiện được chỉ số gia nhập thị trường của Quảng Ninh trong thời gian qua, kết quả năm 2009 phần nào phản ánh được hạn chế của các biện pháp này. Để có thể cải thiện được chỉ số này trong thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh cần tập trung vào một số giải pháp sau:

1. Tập trung đẩy mạnh công tác Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi và giải quyết các thủ tục nhanh nhất cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư. Đặc biệt phải thực hiện tốt Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ giai đoạn 2007-2010 (Đề án 30). Đây là bước đột phá trong tiến trình cải cách thủ tục hành chính, đề án này có tầm quan trọng đặc biệt và tác động trực tiếp tới chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI. Hiện tại, Quảng Ninh là tỉnh đầu tiên trong cả nước hoàn thành giai đoạn 2 của đề án 30, sớm 2 tháng so với yêu cầu. Trong tổng số 1427 thủ tục hành chính được rà soát, Quảng Ninh kiên nghị giữ nguyên 240 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 1187 thủ tục hành chính, tương đương 83 %.

2. Thiết lập các kênh thông tin, thường xuyên sâu sát với các cơ sở sản xuất công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu, các dự án đang đầu tư, đang triển khai để nắm bắt, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, giúp cho sản xuất, xuất khẩu duy trì tăng trưởng; hỗ trợ các dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

3. Tăng cường phối hợp và nâng cao chất lượng quản lý và cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Rà soát và xác định những cơ quan đầu mối cho từng thủ tục trong bộ thủ tục đối với nhà đầu tư, cũng như chỉ rõ cơ chế phối hợp liên ngành nhằm tạo điều kiện cho nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và thực hiện các yêu cầu đối với từng thủ tục.

Nghiên cứu triển khai làm thí điểm thành lập Bộ phận Đăng ký kinh doanh tại Khu vực miền Đông của tỉnh. Nếu triển khai thành công được mô hình này, thì đây thực sự là biện pháp hiệu quả để giải quyết được các khó khăn cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp tại các địa bàn ở xa và đi lại khó khăn như Móng Cái, Bình Liêu, Hải Hà... từ đó có thể tiết kiệm được thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

4. Nâng cao trình độ quản lý nhà nước, đặc biệt là các bộ phận tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh tại các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố... Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ thời kỳ mới, thay đổi tác phong, thái độ phục vụ doanh nghiệp, tránh gây phiền hà đối với doanh nghiệp. Tập trung hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa liên thông bằng cách tăng cường đầu tư cho cán bộ công chức (nâng cao kiến thức, kỹ năng và thái độ ứng xử...), đầu tư thiết bị đồng bộ (đặc biệt là hệ thống mạng và phần mềm) và duy trì dự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan liên quan và đặc biệt là Phòng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp (PTT). Có thể nâng cấp độ Phòng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trở thành Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, để đây thực sự trở thành "cầu nối" cũng như sự "khởi đầu" của doanh nghiệp.

5. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước, tăng cường đào tạo nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý cho cán bộ công nhân viên chức.

Tiếp tục nâng cấp Website Cổng thông tin điện tử của tỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động Website của các sở, ngành như: Kế hoạch Đầu tư, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế... để các Website này phát huy được đúng với vai trò của mình. Khuyến khích, hỗ trợ tất cả các Sở, ban, ngành, địa phương thiết kế và vận hành trang Web của riêng mình. Tập trung khai thác tối đa hiệu quả của các trang Web đã có, đây thực sự là con đường ngắn nhất và nhanh nhất để các doanh nghiệp có thể tìm kiếm được các thông tin cũng như tiếp cận được các chính sách, kế hoạch, quy hoạch phát triển của chính quyền địa phương, từ đó có thể rút ngắn được thời gian cũng như chi phí cho doanh nghiệp.

6. Tuyên truyền phổ biến các chính sách của chính phủ và địa phương về lĩnh vực đầu tư, thuế, kinh doanh... Tuyên truyền, phổ biến trang web Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang web Sở Kế hoạch và Đầu tư... tới các doanh nghiệp, đồng thời hướng dẫn doanh nghiệp tra cứu thông tin từ các trang web này.

Kết quả điều tra PCI tuy không phải là thước đo chuẩn cho cách thức điều hành của các tỉnh, tuy nhiên đây là tập hợp tiếng nói của doanh nghiệp dân doanh vừa và nhỏ về chất lượng điều hành kinh tế và môi trường thể chế cấp tỉnh. Chất lượng điều hành kinh tế, vấn đề mà chỉ số PCI đo lường đóng vai trò đặc biệt quan trọng và thu hút sự quan tâm trong bối cảnh nền kinh tế đang phục hồi từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Chỉ số PCI cung cấp cho lãnh đạo tỉnh, các nhà hoạch định chính sách những thông tin thực tiễn kinh doanh giúp xác định các lĩnh vực điều hành và các yếu tố trong môi trường kinh doanh cần cải thiện. Do đó để cải thiện được chỉ số này đòi hỏi phải có sự vào cuộc không chỉ có các Sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội trong tỉnh mà còn đòi hỏi bản thân các doanh nghiệp cũng phải vào cuộc. Các doanh nghiệp cũng cần phải chủ động nâng cao trình độ lao động, cải tiến khoa học công nghệ và thay đổi phương thức sản xuất để phù hợp với tình hình mới. Đồng thời có thể thông qua các tổ chức chính trị xã hội như các Hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh HTX và DNNQD... hoặc có thể chủ động trực tiếp đề xuất với chính quyền để giải quyết những khó khăn cũng như các vướng mắc của doanh nghiệp, tránh tình trạng doanh nghiệp bị động và thụ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh dẫn đến có những quyết định bất lợi cho doanh nghiệp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam năm 2007, 2008 và năm 2009;
2. Báo cáo về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Quảng Ninh năm 2008, năm 2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh.
3. Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ninh năm 2009;
4. Website chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Việt Nam: www.pcivietnam.org.

Người biên tập: Trần Văn Trạch

SUMMARY

The paper's author suggests some problems of the power competition index for province level in Quảng Ninh province in Vietnam.

KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN ...

(Tiếp theo trang 46)

❖ Phải thay đổi phương pháp lập QH cho phù hợp với chức năng của QH trong tình hình mới. QH phải đảm bảo thực hiện được ít nhất các chức năng đối với công tác kế hoạch: (1) Chức năng định hướng; (2) Chức năng hướng dẫn điều hành; (3) Chức năng làm cơ sở để xây dựng cơ chế chính sách và giải pháp lớn ở tầm vĩ mô cho việc thực hiện mục tiêu phát triển đề ra trong QH.

❖ Phương pháp lập CL, QH nên theo hướng xác lập miền biến động min-max và các kịch bản/tình huống biến động trong miền đó; các giải pháp điều hành tương ứng với từng kịch bản/tình huống.

2.3. Đề xuất hoàn thiện công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch

a) Nhà nước khẩn trương tổ chức xây dựng Chiến lược quốc gia và quy hoạch tổng thể phát triển tài nguyên khoáng sản đến năm 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược và quy hoạch phát triển từng ngành khoáng sản.

b) Các Bộ TN&MT, Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng cần khẩn trương:

❖ Rà soát lại các CL, QH đã có để bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với các quy định mới và tình hình mới.

❖ Tổ chức lập các CL, QH phát triển đối với một số loại khoáng sản còn thiếu.

c) Chính phủ cần chỉ đạo UBND các tỉnh, thành phố:

(Xem tiếp trang 1)

HỘI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ VIỆT NAM - THƯ NGỎ

Kính gửi:

- Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch Công ty
- Tổng giám đốc/Giám đốc Công ty
- Doanh nghiệp công nghiệp mỏ trong cả nước
- Các Ủy viên BCH Trung ương Hội
- Các Chi hội Khoa học và Công nghệ Mỏ

Thực hiện nghị quyết của Hội nghị BCHTW Hội lần thứ 5 (tháng 3 năm 2010), được sự đồng ý của Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Bộ Công thương và Bộ Nội vụ, năm nay Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, Trường Đại học Mỏ-Địa chất và Hội Mỏ Ba Lan tổ chức Hội nghị Khoa học-Kỹ thuật Mỏ Quốc tế với chủ đề "**Công nghiệp mỏ tiến bộ vì sự phát triển bền vững**" vào các ngày từ 22 đến 25 tháng 9 năm 2010 tại thành phố Hạ Long.

Cũng trong thời gian và địa điểm nói trên sẽ diễn ra Hội nghị Ban Chấp hành Hội Mỏ Thế giới (IOC) lần thứ 91 do Việt Nam đăng cai tổ chức. Đến nay, Hội nghị Khoa học-Kỹ thuật Mỏ Quốc tế có khoảng 100 báo cáo khoa học được lựa chọn, trong đó có hơn một nửa là báo cáo của các nhà khoa học nước ngoài.

Dự kiến cả hai Hội nghị nói trên sẽ có từ 180

đến 200 khách quốc tế từ 40 nước và 500 khách trong nước đến dự. Đây là Hội nghị có quy mô lớn nhất từ trước đến nay do Hội Khoa học và Công nghệ mỏ Việt Nam chủ trì tổ chức, là cơ hội để chúng ta hiểu biết thêm về khoa học, công nghệ mỏ của nước ngoài; cũng là dịp để bạn bè, đồng nghiệp Thế giới hiểu rõ thêm về ngành Công nghiệp mỏ Việt Nam, Đất nước và Người Việt Nam thân thiện và mến khách.

Với ý nghĩa to lớn và tầm quan trọng của Hội nghị, Thường vụ Trung ương Hội đề nghị Lãnh đạo quản lý, điều hành (Chủ tịch, các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc/Giám đốc, các Phó tổng giám đốc/Phó giám đốc) doanh nghiệp ngành công nghiệp mỏ trong cả nước, các Ủy viên Trung ương Hội, các Chi hội hãy nhiệt tình hưởng ứng, thu xếp thời gian đến dự, phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ, tích cực ủng hộ về tinh thần và vật chất, tạo điều kiện để Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin gửi lời chào trân trọng. □

**TM. THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI
CHỦ TỊCH-TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ
ĐOÀN VĂN KIẾN**

KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN...

(Xem tiếp trang 49)

❖ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ khoáng định, phê duyệt các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

❖ Phối hợp chặt chẽ với các Bộ: TN&MT, CT, XD để tổ chức lập và trình HĐND cùng cấp thông qua quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đối với các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép.

d) Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục khoáng định các khu vực có tài nguyên khoáng sản ở các tỉnh đã được tìm kiếm, thăm dò đưa vào diện lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản.

đ) Tất cả các nội dung nêu ở các điểm từ a đến d trên đây là công cụ quan trọng nhất để quản lý

nhà nước về tài nguyên khoáng sản, đồng thời là căn cứ để đề ra cơ chế chính sách phát triển tài nguyên khoáng sản.

e) Nâng cao chất lượng đội ngũ tư vấn làm công tác lập CL, QH; cần có sự tham gia rộng rãi của các nhà khoa học, các chuyên gia và tư vấn nước ngoài.

f) Tăng cường và nâng cao chất lượng phản biện xã hội đối với CL, QH phát triển khoáng sản. □

Người biên tập: Hồ Sỹ Giao

SUMMARY

The paper suggests petitions to perfect some strategy problems to program the mineral development in Vietnam.